

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH MTV
CÀ PHÊ 715a
MST: 600174504**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /BC-CT

M'Đrăk, ngày 10 tháng 06 năm 2022

I. KẾT QUẢ CÁC LĨNH VỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH.

1. Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2021:

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | So sánh (%) |
|----------|----------------------------------------------|-------------------|------------------|-------------------|----------------|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất | | | | |
| a | Cà phê vôi | Ha | 114,51 ha | 114,77 ha | 100,2% |
| | - Kinh doanh | Ha | 100,51 ha | 100,51 | 100% |
| | - Sản lượng cà phê nhân | Tấn | 251,28 | 63,32 | 25% |
| | - Năng suất | Tấn/Ha/năm | 2,5 | 0,63 | 25% |
| b | Cà phê mít | Ha | 13,93 | 14,40 | 100,3 % |
| | - Kinh doanh | Ha | 3,43 | 3,9 | 113% |
| | - Sản lượng cà phê nhân | Tấn | 6,17 | 7,02 | 113% |
| | - Năng suất | T/Ha/năm | 1,8 | 1,8 | 100% |
| c | Cao su | Ha | 353,96 | 344,10 | 96% |
| | -Kinh doanh | Ha | 328,45 | 328,45 | 100% |
| | -Sản lượng (mủ nước) | Tấn | 1.773,63 | 1.614,1 | 91% |
| | -Năng suất | Tấn/ha | 5,4 | 4,91 | 91% |
| 2 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 14.000 | 19.891,3 | 142.08 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 600 | 1.101,7 | 183.6 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | | 958,94 | |
| 5 | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước | Triệu đồng | 1.100 | 1.375,4 | 125.03 |



| | | | | | |
|----|------------------------------------|------------|---------|-------|--|
| 6 | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có) | Triệu đồng | | | |
| 7 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | | | | |
| 8 | Tổng số lao động | Người | 368 | 306 | |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 2.154,3 | 2.304 | |
| a) | Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 0.493 | 0.432 | |
| b) | Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 1.661,2 | 1.872 | |

***Đánh giá:** Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021, một số chỉ tiêu cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Riêng chỉ tiêu năng suất, sản lượng cà phê chưa đạt so với kế hoạch.

-Về sản phẩm cà phê vối: Niên vụ 2021, công tác đầu tư chăm sóc đảm bảo quy trình kỹ thuật, tuy nhiên thời tiết không thuận lợi nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, sản lượng cà phê. Sản phẩm cà phê đạt 25% so với kế hoạch đề ra.

-Về sản phẩm cà phê mít đạt 100,3% so với kế hoạch.

-Về sản phẩm mủ cao su mủ nước đạt 1.614,1/1.773,63 đạt 91% so với kế hoạch.

- Tổng doanh thu 19.891,3 / 14.000 triệu đồng đạt 142,08 % KH

- Lợi nhuận trước thuế 1.101,7 / 600 triệu đồng đạt 183,6 % KH

- Thuế và các khoản phải nộp NSNN 1.375,4/1.100 triệu đồng đạt 125,03 %

KH

- Về tổng số lao động 306/ 369 người đạt 83% KH.

- Về tổng quỹ lương đã chi 2.304/2.154 tỷ đồng đạt 100,6 % KH.

*Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cụ thể như sau:

- *Thuận lợi:*

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty cà phê Việt Nam, dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Đảng ủy, Ban giám đốc, đặc biệt sự đoàn kết, thống nhất từ lãnh đạo Công ty cùng cán bộ công nhân viên, người lao động đã có những nỗ lực lớn, vượt qua khó khăn thách thức trong sản xuất và kinh doanh;

+ Diện tích 328,45 ha cao su đã đưa vào khai thác ổn định, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- *Khó khăn:*

+ Tác động lớn của điều kiện tự nhiên, thời tiết khí hậu gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp;

+ Việc huy động vốn cho sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt chưa huy động được nguồn vốn cho dự án tái canh cà phê vôi.

+ Do giá phân bón và vật tư nông nghiệp tăng cao làm tăng chi phí đầu tư chăm sóc các loại cây trồng.

+ Do tình hình dịch bệnh Covid-19 làm giá cả các sản phẩm nông nghiệp cũng giảm mạnh nên ảnh hưởng đến thu nhập của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH MTV cà phê 715A./.

Nơi nhận:

-Tổng công ty cà phê VN

-Lưu VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Quang

